TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2018/DS-ST
Ngày: 02- 4- 2018.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Tâm.

Ông Nguyễn Khải Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phan Văn Th.

Địa chỉ: khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn Ng. Trú khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền lập ngày 09/01/2018). Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Võ Thanh Đ.

Địa chỉ: khu vực 1, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2017 và quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn ông Phan Văn Th và người đại diện ông Bùi Văn Ng trình bày: ngày 20/3/2013 ông

Th có cho ông Võ Thanh Đ vay số tiền 100.450.000 đồng. Tiếp đến ngày 08/4/2013 ông Đ vay thêm 30.000.000 đồng. Ông Đ có làm 02 biên nhận nợ, lãi suất thỏa thuận 1,125%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng từ lúc vay cho đến nay ông Đ chưa trả vốn, lãi ông Đến trả được 57.000.000 đồng. Nay yêu cầu ông Đ có trách nhiệm trả tiếp cho ông vốn, lãi tính chung là 117.000.000 đồng.

Bị đơn ông Võ Thanh Đ trình bày: thừa nhận năm 2012 có vay của ông Th 90.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất một triệu đồng vốn ngày năm nghìn đồng lãi, ông đóng lãi đủ một thời gian thì không khả năng đóng nữa, nên ông thỏa thuận chơi của ông Th một dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, ông hốt hụi trả số tiền vốn 90.000.000 đồng cho ông Th. Ngày 20/3/2013 ông Th yêu cầu ông làm biên nhận nợ hụi chết tổng số tiền 100.450.000 đồng, ông trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng và ông đã trả nhiều lần cho ông Th được 57.000.000 đồng. Ngoài ra ngày 08/4/2013 ông có vay của ông Th 30.000.000 đồng cho đến nay chưa trả. Nay ông chấp nhận trả tiếp cho ông Th số tiền 73.450.000 đồng.

Tại phiên toà đại diện của nguyên đơn ông Bùi Văn Ng và bị đơn ông Võ Thanh Đ phát biểu giữ như yêu cầu trước đây.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà:

- Về tố tụng. Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Võ Thanh Đ trả cho ông Phan Văn Th số tiền vốn còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là ông Võ Thanh Đ hiện tại có nơi cư trú tại khu vực 1, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về số tiền 100.450.000 đồng theo biên nhận nợ lập ngày 20/3/2013. Hai bên tranh chấp, ông Phan Văn Th cho rằng là tiền vay vốn, yêu cầu tính lãi, ông Võ Thanh Đ cho rằng tiền hụi chết đã nhập lãi vào vốn, không thống nhất tính lãi. Tòa xét thấy: theo "biên nhận" lập ngày 20/3/2013 do phía ông Th cung cấp vào hồ sơ thể hiện nội dung: ông Võ Thanh Đ có mượn của ông Phan Văn Th số tiền 100.450.000 đồng. Căn cứ khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: "Trong trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước

công bố tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ, nếu có thoả thuận". Ông Phan Văn Th cho rằng là tiền vay nhưng không có chứng cứ minh có thỏa thuận lãi nên Tòa không chấp nhận tính lãi đối với số tiền này. Tòa chỉ buộc ông Đ trả lại số tiền vốn gốc sau khi khấu trừ phần tiền đã trả 57.000.000 đồng theo thừa nhận của hai bên là 43.450.000 đồng. (100.450.000 đồng – 57.000.000 đồng).

[4]. Đối với số tiền vay 30.000.000 đồng theo biên nhận nợ lập ngày 08/4/2013. Hai bên thống nhất có vay và hiện chưa trả. Căn cứ Điều 471, 476 Bộ luật dân sự năm 2005 Tòa buộc ông Đ có trách nhiệm trả 30.000.000 đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật theo mức lãi suất 1,125%/tháng, cụ thể cách tính: vốn 30.000.000đ x lãi suất 1,125% x thời hạn 60 tháng = 20.250.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền vốn lãi theo hai biên nhận tới thời điểm ngày 02/4/2018 ông Đ nợ ông Th số tiền 93.700.000 đồng.

[6]. Về án phí. Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc ông Võ Thanh Đ chịu án phí theo mức giá ngạch trên toàn bộ giá trị số tiền bị buộc thanh toán. Buộc ông Phan Văn Th chịu án phí theo mức có giá ngạch trên số tiền yêu cầu không được chấp nhận.

[7]. Đối với phát biểu về thủ tục tố tụng và đề nghị về nội dung của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26; các điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Võ Thanh Đ có trách nhiệm thanh toán cho ông Phan Văn Th 93.700.000đ (chín mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền mượn, vay.

2. Về án phí:

- Buộc ông Võ Thanh Đ chịu 4.685.000đ (bốn triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc ông Phan Văn Th chịu 1.165.000đ (một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển 4.306.000đ (bốn triệu ba trăm linh sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Th đã nộp theo biên lai thu số 0012685 ngày 21/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Ông Th được nhận lại số tiền còn dôi ra sau khi khấu trừ án phí, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Ngô Văn Tâm; Nguyễn Khải Hoàng	**Võ Thái Sơn**